

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Mê lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Địa bàn huyện Bắc Mê có 02 tuyến quốc lộ đi qua (*quốc lộ 34 từ thành phố Hà Giang - Bắc Mê – huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và quốc lộ 280 từ Bắc Mê – huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*) và tuyến đường thủy Bắc Mê – Lâm Bình – Na Hang, tỉnh Tuyên Quang – huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; 01 tuyến tỉnh lộ từ xã Minh Ngọc – xã Du Già, huyện Yên Minh.

Đối với các tuyến đường do huyện, xã quản lý, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã được huyện quan tâm chỉ đạo, thực hiện lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách, vận động xã hội hóa, nhất là sự đồng thuận, ủng hộ của đông đảo Nhân dân trên địa bàn đã hiến đất để tu sửa, nâng cấp, mở mới và từng bước cứng hóa⁽¹⁾. Đến nay, 100% xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm được trải nhựa và 107/139 thôn, tổ dân phố, đạt 77,0% tổng số thôn đã có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hoá mặt đường; có 51,83km/tổng số 146,51km đường trục thôn và liên thôn được cứng hóa mặt đường, đạt 35,4%. Từ đó, đã từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao thương hàng hóa của Nhân dân, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, hiện nay các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ đi qua địa bàn vẫn còn một số cầu qua suối chưa được đầu tư xây dựng, đường dốc, nhiều cua; một

¹.161 công trình giao thông nông thôn, trong đó có 150 công trình đường, mở mới được 39,2 km; nâng cấp, mở rộng được 150,1 km; đầu tư xây mới 03 cầu tràn, sửa chữa 08 cầu dân sinh, tổng vốn đầu tư trên 330 tỷ đồng. Đến nay 100% xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã, thị trấn được rải nhựa và 105/139 thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hoá mặt đường đạt 80%, số km đường được bê tông hoá 182,75/317,4 km đạt tỷ lệ 57,6%, số km đường trục thôn và đường liên thôn được cứng hoá mặt đường 51,83/146,51 km đạt tỷ lệ 35,4%. Phong trào hiến đất và đóng góp ngày công lao động làm đường giao thông nông thôn được nhân dân đồng tình ủng hộ trong 5 năm Nhân dân đã đóng góp 12.401 ngày công, hiến 59.923 m² đất. Thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng 03 cây cầu dân sinh: Cầu dân sinh thôn Độc Lập xã Đường Âm, Cầu cứng thôn Nà Pồng xã Giáp Trung, Cầu cứng thôn Bản Nghè xã Yên Cường.

số tuyến đường từ huyện đến trung tâm các xã xuống cấp trầm trọng; nhiều tuyến đường từ xã đến trung tâm các thôn chưa được cứng hóa, chưa được đầu tư hệ thống biển báo hiệu đường bộ, hệ thống thoát nước... gây khó khăn cho các phương tiện tham gia giao thông và việc đi lại của người dân, nhất là vào mùa mưa lũ. Do là huyện miền núi có địa hình phức tạp, độ dốc lớn, nhiều khe, suối, các thôn cách xa nhau, dân cư sống không tập trung, nhu cầu đầu tư lớn, song nguồn nguồn kinh phí đầu tư cho giao thông rất hạn hẹp.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Huy động mọi nguồn lực để tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp mặt đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước, biển báo hiệu đường bộ,... các tuyến đường hiện có và đầu tư xây dựng mới các tuyến đường theo quy hoạch. Thực hiện bê tông hoá các tuyến đường giao thông nông thôn từ trung tâm xã đến trung tâm thôn theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng, phát huy hiệu quả của hệ thống giao thông, góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025, 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa và luôn đảm bảo giao thông thông suốt; các tuyến đường liên thôn, nội thôn thực hiện theo tiêu chí xây dựng Nông thôn mới được đầu tư cứng hóa mặt đường từ 60% trở lên; đường ngõ xóm đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, cứng hóa đạt 50% trở lên.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Đối với các tuyến đường đô thị

Đề xuất với tỉnh đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông nhựa đối với 5 tuyến đường đô thị tại trung tâm thị trấn Yên Phú, các tuyến quốc lộ đường trục chính thị trấn Yên Phú (*đoạn từ Km 49+940m đến công chào trung tâm huyện Km 52+850m và đoạn từ Km 60 thôn đồn điền xã Yên Cường – Km 60+200 quốc lộ 34*); mở rộng lên 9m mặt đường đoạn từ cây đa thôn Bó Củng đến cầu cứng huyện cũ. Thực hiện mở mới đường vành đai phía bờ Nam sông Gâm, xây dựng bến xe khách tại trung tâm huyện, xây dựng cầu cứng qua sông Gâm theo quy hoạch chung.

1.2. Đối với các tuyến đường huyện

Thực hiện cứng hóa 100% các tuyến đường từ trung tâm xã đến trung tâm các thôn với phương châm đầu tư từ ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực của các tổ chức và sự đóng góp của Nhân dân.

Nâng cấp, sửa chữa 06 tuyến đường huyện gồm: (1) tuyến từ xã Minh Ngọc đi xã Thượng Tân; (2) tuyến từ thị trấn Yên Phú đi xã Giáp Trung; (3)

tuyến từ xã Yên Cường đi xã Phiêng Luông; (4) tuyến từ huyện cũ đi xã Yên Phong; (5) tuyến từ Thâm Nàng đi Tấn Khâu (xã Phú Nam); (6) tuyến từ thôn Nà Phiêng (xã Đường Âm) đi xã Đường Hồng.

Nâng cấp nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống biển báo hiệu đường bộ 02 tuyến đường: (1) tuyến từ xã Phú Nam đi xã Đường Âm; (2) tuyến từ xã Yên Cường đi xã Thượng Tân (*Đoạn Yên Cường đi Khuổi Trang xã Thượng Tân*).

Nâng cấp nền đường, mặt đường và tiếp tục mở đoạn đường còn lại 04 tuyến: (1) tuyến từ xã Minh Sơn đi xã Giáp Trung; (2) tuyến từ xã Thượng Tân đi xã Phiêng Luông; (3) tuyến từ xã Đường Hồng đi xã Sinh Long (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang); (4) tuyến từ xã Phiêng Luông đi xã Sinh Long (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang).

1.3. Đối với các tuyến đường xã

1.3.1. Đường từ xã đến các thôn bản: Tập trung nguồn lực đầu tư các tuyến đường từ xã, từ đường Quốc lộ, đường Tỉnh lộ và đường huyện đến trung tâm các thôn đảm bảo cứng hoá mặt đường 100%. Đề xuất tỉnh đầu tư các công trình cầu tại các dòng suối lớn, đồng thời kêu gọi thu hút các nguồn xã hội hoá đầu tư các cầu cứng nhỏ dân sinh để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và nhu cầu đi lại của Nhân dân. Tập trung đầu tư các công trình quan trọng, thiết yếu, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển với giao thông nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

1.3.2. Đường trục thôn và đường liên thôn: Tập trung nguồn lực đầu tư các tuyến đường trục thôn và đường liên thôn đảm bảo cứng hoá mặt đường đạt 60% trở lên.

1.3.3. Đường ngõ, xóm: Đảm bảo các tuyến đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, thực hiện cứng hoá mặt đường đạt 50% trở lên.

1.4. Công tác quản lý và bảo vệ các công trình giao thông: Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ các công trình giao thông trên địa bàn huyện; trước hết đảm bảo hành lang bảo vệ đường bộ ở các tuyến đường đã đầu tư, cải tạo nâng cấp, từng bước giải quyết các vi phạm hành lang bảo vệ đường bộ; đưa công tác quản lý giao thông vào nền nếp trên phạm vi chung toàn huyện và ở từng xã, thị trấn.

1.5. Giao thông đường thủy nội địa: Khảo sát lắp đặt một số biển báo để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn huyện. Chỉ đạo thực hiện tốt việc đăng ký, đăng kiểm đối với các tàu, thuyền thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường tuyên truyền, tạo sự ủng hộ của Nhân dân tham gia đóng góp vốn xây dựng hệ thống giao thông nông thôn theo phương châm

“*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, nhất là việc hiến đất, tài sản trên đất để thực hiện các công trình đường giao thông nông thôn.

2.2. Rà soát, điều chỉnh bổ sung hệ thống giao thông của huyện trên cơ sở quy hoạch hệ thống giao thông của tỉnh, quy hoạch kinh tế-xã hội của huyện đã được phê duyệt gắn với quy hoạch xây dựng các xã, thị trấn, đảm bảo yêu cầu phát triển ở địa phương và sự đồng bộ, kết nối giữa các tuyến giao thông của xã, thị trấn với hệ thống giao thông chung của huyện, tỉnh qua địa bàn.

2.3. Khai thác và phát huy hiệu quả tối đa các nguồn lực, đặc biệt là nội lực; rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đối với các công trình giao thông quan trọng, cấp thiết. Đẩy mạnh việc huy động vốn từ khai thác quỹ đất dọc các công trình giao thông, đặc biệt tại các khu vực đông dân cư.

2.4. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư công trình theo thứ tự ưu tiên cứng hóa hệ thống đường giao thông đến các thôn, các tuyến giao thông trọng điểm, các khu, điểm du lịch, vùng sản xuất hàng hóa tập trung của huyện; khuyến khích thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, đường nội vùng phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa.

2.5. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư công của trung ương, của tỉnh, của huyện và huy động nguồn xã hội hóa để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông nông thôn.

2.6. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đầu tư phát triển giao thông. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp phát triển giao thông của huyện; sơ kết, tổng kết và rút ra những bài học kinh nghiệm để chỉ đạo nhiệm vụ phát triển giao thông ngày càng tốt hơn.

2.7. Tăng cường chức năng quản lý nhà nước đồng bộ ở tất cả các khâu quy hoạch, kế hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và khai thác, sử dụng hệ thống giao thông theo đúng tiêu chuẩn, kỹ thuật hiện hành và quy định của nhà nước, bảo đảm công trình sử dụng hiệu quả.

2.8. Phối hợp với các huyện, tỉnh lân cận có các tuyến đường giáp ranh khi thực hiện đầu tư mở mới, nâng cấp các tuyến đường giáp ranh giữa 02 huyện, tỉnh đảm bảo có sự kết nối khi thi công hoàn thành các tuyến đường.

2.9. Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ các công trình giao thông trên địa bàn huyện; trước hết đảm bảo hành lang bảo vệ đường bộ ở các tuyến đường đã đầu tư, cải tạo nâng cấp hoàn thành từ năm 2020, từng bước giải quyết các vi phạm hành lang bảo vệ đường bộ; đưa công tác quản lý giao thông vào nền nếp trên phạm vi chung toàn huyện và ở từng xã, thị trấn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng chương trình hành động, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Hội đồng Nhân dân huyện thực hiện các chủ trương, giải pháp, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Nghị quyết bằng kế hoạch và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết; tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tổ chức thực hiện Nghị quyết.

5. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ, cán bộ và Nhân dân trong toàn huyện để thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đồng chí Chúng Thị Chiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Các đồng chí Thành viên Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan, ban ngành,
- Các chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Người ký: Bùi Văn Tuấn
Email: BVTuan@HuBacme
Cơ quan: Huyện ủy Bắc Mê
Thời gian ký: 05.04.2021
10:51:59 +07:00

Bùi Văn Tuấn